

| PHỤ LỤC : SỐ LƯỢNG CHỤP ẢNH LÀM MẪU | | | | | |
|--|------------------|---|--|-----------------------------|--|
| STT | Hạng mục | Công việc | Ảnh cần chụp nghiệm thu điển hình | Số lượng tối thiểu (ảnh) | Ghi chú |
| 1 | Vật tư đầu vào | Chiều dài đoạn cọc | Dùng thước đo, thể hiện rõ nét chiều dài cọc | 1 | |
| 2 | | Tiết diện cọc | Dùng thước đo, thể hiện rõ nét tiết diện cọc | 1 | |
| 3 | | Tập kết vật tư cọc | Tổng thể tập kết cọc | 1 | |
| 4 | | Bản mã | Dùng thước đo, thể hiện rõ nét tiết diện | 1 | |
| 5 | | Máy ép (tem kiểm định...) | Chụp rõ nét, tem kiểm định có thời hạn | 1 | |
| 6 | Ép cọc đoạn 1 | Chụp giá trị lực ép bắt đầu. | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 7 | | Chụp giá trị lực ép kết thúc đoạn 1 | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 8 | | Chụp ảnh hàn nối cọc với đoạn 2 | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 9 | Ép cọc đoạn 2 | Chụp giá trị lực ép bắt đầu. | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 10 | | Chụp giá trị lực ép kết thúc đoạn 2 | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 11 | | Chụp ảnh hàn nối cọc với đoạn 3 | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 12 | Ép cọc đoạn 3 | Chụp giá trị lực ép bắt đầu. | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | Các đoạn cọc tiếp theo ảnh chụp tương tự |
| 13 | | Chụp giá trị lực ép kết thúc đoạn 3 | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 14 | | Chụp ảnh hàn nối cọc với đoạn tiếp theo | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 15 | Ép cọc đoạn cuối | Chụp giá trị lực ép bắt đầu. | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 16 | | Chụp ảnh lực ép cuối cùng khi dùng máy ép | Giá trị lực ép trên đồng hồ áp kế | 1 | |
| 17 | Đập đầu cọc | Ảnh trước khi đập đầu cọc | Mỗi đài cọc chụp 1 kiểu | 1 | |
| 18 | | Ảnh chụp sau khi đập đầu cọc | Mỗi đài cọc chụp 1 kiểu | 1 | |
| Ghi chú: Số lượng ảnh nghiệm thu làm mẫu, tùy theo các hạng mục bắt buộc trong quá trình nghiệm thu với đại diện CĐT, đơn vị thi công đều phải chụp ảnh để lưu vết, ảnh chụp yêu cầu thể hiện: | | | | | |
| * Ảnh chụp phải đầy đủ các thông tin sau: Mã trạm, tọa độ Long, Lat; giờ, phút, ngày, tháng năm, địa điểm công trình, đoạn cọc số.../tổng số...; | | | | | |
| * Chất lượng hình ảnh: Ảnh chụp rõ nét, thực tế công trình thi công, ảnh nghiệm thu thể hiện phản ánh đúng, đủ hình dáng, kích thước, số lượng, chất lượng cọc ép. | | | | | |